

STT	SBD	Họ và Tên	Khối	Lớp	Điểm
1	10835803	Bùi Kim Ngân	Khối 5	5A5	3,300
2	10826885	Nghiêm Gia Bảo An	Khối 5	5A5	850
3	10694404	Bùi Hoàng Trang Nhung	Khối 5	5A5	550
4	10582627	Hoàng Ngân Khánh	Khối 5	5A5	260
5	10581654	Đỗ Như Vân Long	Khối 5	5A5	0
6	10570170	Nguyễn Hồng Sơn	Khối 5	5A5	0
7	10957344	Trương Anh Thư	Khối 5	5A5	0
8	10560509	Bùi Đức Khánh	Khối 5	5A5	0
9	10835069	Phùng Xuân Minh Vũ	Khối 5	5A5	0